

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 và 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 579/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Lê Thu H**

Sinh năm: 1978

- Anh **Trần Ngọc T**

Sinh năm: 1975

Cùng địa chỉ: Số 394 Đ, phường C, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lê Thu H và anh Trần Ngọc T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 28/01/2003 tại Ủy ban nhân dân phường C L, quận Đ, thành phố H. Quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Anh chị đã ly thân từ tháng 3 năm 2018 đến nay. Anh chị nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Trần Như Y, sinh ngày 18/11/2002 và Trần Cát T1 sinh ngày 02/5/2006. Khi ly hôn chị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Cát T1, anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Như Y. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T và chị H đến khi con chung 18 tuổi tròn hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Chị H và anh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các bên tự lo nơi ở sau ly hôn.

[4] Về lệ phí ly hôn: Anh T tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn và chị H đồng ý.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thu H và anh Trần Ngọc T cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Trần Như Y, sinh ngày 18/11/2002 và Trần Cát T1 sinh ngày 02/5/2006. Khi ly hôn chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Cát T1, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Như Y. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T và chị H đến khi con chung 18 tuổi tròn hoặc có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Các bên tự lo nơi ở sau ly hôn.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Ngọc T tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình ngày 15/10/2018 theo biên lai số AB/2015/0008141.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

(Đã ký)

Lê Thị Minh Huệ

